

Bản án số: 10/2019/HS-PT

Ngày: 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đăng H1 và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng H1, Nguyễn Thanh H2 và Dương Thị H3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1977, tại tỉnh T. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị D; bị cáo có vợ là Dương Thị H3 và 04 người con (người con lớn nhất sinh năm 2002, người con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1983, tại tỉnh S. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện K, tỉnh S; chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Hoàng Thị D và 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HS-ST; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Dương Thị H3, sinh năm 1979, tại tỉnh B. Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn K và bà Bùi Thị Xuân L; bị cáo có chồng là Nguyễn Đăng H1 và 04 người con (người con lớn nhất sinh năm 2002, người con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Trong vụ án còn có 04 bị cáo và 01 bị hại nhưng do không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/02/2018, tại nhà của Dương Thị Hồng C thuộc ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh B; Nguyễn Hoàng A cùng với Trần Danh H4, Nguyễn Thanh H2, Dương Thị H5 và một người tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đánh bài Binh Ấn Độ (bài cào 06 lá) thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh như sau: 01 người làm cái và 03 tụ con, người làm cái sử dụng bộ bài 52 lá chia cho 04 tụ, mỗi tụ 06 lá bài, phần bài dư thì úp lại. Từng tụ phân bài thành 02 chi, mỗi chi 03 lá sao cho số điểm mỗi chi là cao nhất có thể. Cách tính điểm như sau: Điểm là tổng các quân bài lấy số hàng đơn vị (ví dụ tổng 15 thì lấy là 5); các con bài từ 2 đến 9 thì cộng bình thường, các con bài 10, J, Q, K khi cộng thì tính bằng 0; khi bài có 03 con tây J, Q, K là lớn nhất, tính điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Sau khi xếp 02 chi xong thì từng tụ con sẽ so điểm với nhà cái; 3 con tây thắng 9 điểm, bằng điểm là hòa chi; nếu thắng cả hai chi (điểm cao hơn thì thắng) hoặc thắng 01 chi, hòa 01 chi thì thắng cả ván. Nếu thua cả 02 chi hoặc thua 01 chi, hòa 01 chi thì thua cả ván. Nếu thắng 01 chi, thua 01 chi hoặc hòa cả 02 chi thì hòa. Nếu tụ con thắng nhà cái thì sẽ thắng của nhà cái số tiền đã đặt, nếu thua thì thua số tiền đã đặt. Còn hòa thì không ai mất tiền. Đặt tiền thấp nhất là 100.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cao nhất.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng H1 và Dương Thị H3 đến xem, lúc này K thua hết tiền nên về trước, H1 vào đánh thay tụ của K. Các con bạc thỏa thuận mỗi người sẽ làm cái 03 ván bài, tuy nhiên quá trình đánh bạc, Nguyễn Hoàng A là người có nhiều tiền nên làm cái trong phần lớn thời gian đánh bạc, các con bạc khác chỉ làm cái một vài ván rồi lại nhường cho Hoàng A.

Quá trình đánh bạc từ khoảng 21 giờ ngày 27/02/2018 đến 5 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, các con bạc đánh thắng thua như sau:

Nguyễn Hoàng A mang theo 19.500.000 đồng để đánh bạc (làm cái), thắng 6.050.000 đồng; Trần Danh H4 mang theo 2.000.000 đồng và mượn của Dương Thị H5 4.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng; Nguyễn Thanh H2 và Dương Thị H5 đánh chung 01 tụ, Nguyễn Thanh H2 mang theo 1.500.000 đồng và Dương Thị H5 mang theo 600.000 đồng để đánh, thua 1.700.000 đồng, còn lại 400.000 đồng; Nguyễn Đăng H1 khi

đến đánh bạc không mang theo tiền, mượn của Dương Thị Hồng C 2.200.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết tiền; Dương Thị H3 mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, H3 không đánh tụ riêng mà ké vào các tụ khác và bị thua hết tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 31.800.000 đồng.

Dương Thị Hồng C là chủ quán tạp hóa và quán cà phê nơi đánh bạc, quá trình đánh bạc, C cung cấp bài tây 52 lá (khoảng 06 bộ bài tây) và nước uống cho các con bạc. C lấy tiền xâu mỗi lần 10.000 đồng đến 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Đến sáng ngày 28/02/2018, C thu được số tiền xâu là 400.000 đồng.

Khoảng 05 giờ 30 phút, sáng ngày 28/02/2018, Nguyễn Hoàng A làm cái thắng liên tục 07 ván, đến khi thua lại 01 ván thì A bỏ bài không làm cái nữa. Trần Danh H4 và Nguyễn Đăng H1 yêu cầu A tiếp tục làm cái để gỡ tiền nhưng A không đồng ý. H1 nói “Mày chơi không đàng hoàng tao đập chết mày à” rồi H1 chồm người về phía A nhằm lấy tiền thắng bạc của A đang để trên bàn đá nhưng không lấy được. A lấy tiền bỏ chạy. H4 và H1 đuổi theo A với mục đích lấy lại tiền thắng bạc của A. Khi A chạy được khoảng 20m thì H4 đuổi kịp A, H nắm cổ áo A kéo làm cả hai cùng ngã xuống đất. Ngay sau đó H4 đến, cùng H4 đè A xuống đất và chiếm đoạt tiền của A đang cầm trên tay cùng ví tiền của A để trong túi áo. Sau khi lấy được tiền, H4 và H1 đứng dậy, còn A bỏ về nhà. H4 chiếm đoạt của A số tiền 9.500.000 đồng; H1 chiếm đoạt của A số tiền 16.050.000 đồng, sau đó H1 đưa tiền cho vợ là Dương Thị H3 cất giữ và H3 biết rõ đây là tiền H1 lấy được của A. Khoảng 6 giờ 30 phút, A quay lại điểm đánh bạc để đòi tiền và Dương Thị H3 đã trả lại cho A 10.050.000 đồng, còn 6.000.000 đồng H3 giữ lại.

Sau đó, Nguyễn Hoàng A đến Công an xã L trình báo về việc bị cướp tài sản. Công an xã L phối hợp Công an huyện B mời các đối tượng lên làm việc và các đối tượng thành khẩn khai báo hành vi đánh bạc, cướp tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H1 phạm tội “Cướp tài sản” và “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng H1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2018.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H2 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H3 phạm tội “Đánh bạc” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Thị H3 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo: Trần Danh H4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Hoàng A 30.000.000 đồng, Dương Thị H5 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và Dương Thị Hồng C 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/11/2018, bị cáo Nguyễn Đăng H1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Dương Thị H3 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/12/2018, bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được phạt tiền.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Nguyễn Thanh H2 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Đăng H1, Nguyễn Thanh H2 và Dương Thị H3 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo H1 và H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H1 và H2. Đối với kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo H3, xét thấy bị cáo H3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo còn phải nuôi 04 người con đang trong độ tuổi ăn học (người con lớn sinh năm 2002, người con nhỏ sinh năm 2012) và nuôi cha già; chồng của bị cáo là Nguyễn Đăng H1 cũng phạm tội trong vụ án này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H3, xử phạt bị cáo H3 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 20.000.000 đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng H1, Nguyễn Thanh H2 và Dương Thị H3 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đăng H1, Nguyễn Thanh H2 và Dương Thị H3 đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng từ 21 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2018 đến 5 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại nhà của Dương Thị Hồng C thuộc ấp Đ xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Danh H4, Nguyễn Thanh H2, Dương Thị H5, Nguyễn Đăng H1 và Dương Thị H3 cùng đánh bài Binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 31.800.000 đồng.

Sau khi đánh bạc thắng, Nguyễn Hoàng A không đánh nữa nên Nguyễn Đăng H1 và Trần Danh H4 dùng vũ lực chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng A tổng số tiền 25.550.000 đồng, trong đó H4 chiếm đoạt 9.500.000 đồng và H1 chiếm đoạt 16.050.000 đồng. Sau đó, H1 đưa tiền cho vợ là Dương Thị H3 cất giữ và H3 biết rõ đây là tiền do H1 chiếm đoạt của A. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, H3 trả lại cho A 10.050.000 đồng, còn 6.000.000 đồng H3 cất giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Cướp tài sản”, bị cáo Nguyễn Thanh H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, bị cáo Dương Thị H3 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo các Điều 168, 321 và 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền, hành vi cướp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo: Nguyễn Đăng H1 về tội “Đánh bạc” và tội “Cướp tài sản”, Nguyễn Thanh H2 về tội “Đánh bạc”, Dương Thị H3 về tội “Đánh bạc” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Thanh H2. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo H1, H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin được phạt tiền của bị cáo Dương Thị H3. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phải nuôi 04 người con đang trong độ tuổi ăn học và nuôi cha già; chồng của bị cáo là Nguyễn Đăng H1 cũng phạm tội trong vụ án này, nếu bị cáo và chồng của bị cáo đều bị xử phạt tù thì sẽ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng các con trưởng thành. Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H1 và H2; chấp nhận kháng cáo xin được phạt tiền của bị cáo H3 là phù hợp.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Thanh H2 phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo Dương Thị H3 không phải nộp do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Thanh H2.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị H3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Dương Thị H3.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng H1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H2 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị H3 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” và 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đăng H1 phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh H2 phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Dương Thị H3 không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch